

Số: **214/2019/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số **224/2019/TLST-HNGĐ** ngày 02/4/2019 về việc: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** giữa:

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Tuấn M** – sinh năm 1973

Bà **Dương Thị Đ** – sinh năm 1975

Cùng trú tại: Số 6 gác 268/100/8 NT, tổ 26, phường NT, quận Long Biên, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ông Nguyễn Tuấn M và bà Dương Thị Đ đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn M và bà Dương Thị Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M và bà Đ có 02 con chung là **Nguyễn Thanh T** – sinh ngày 16/3/1997 (Nam) và **Nguyễn Dương Khánh L** – sinh ngày 17/10/2004 (Nữ). Sau khi ly hôn, Ông M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Thanh T** - sinh ngày 16/3/1997 (Nam) . Bà Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Dương Khánh L** – sinh ngày 17/10/2004 (Nữ). Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật .

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự mỗi người tự chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Tuấn M** và bà **Đương Thị Đ**.

2. Về con chung: Xác nhận Ông M và bà Đ có 02 con chung là **Nguyễn Thanh T** – sinh ngày 16/3/1997 (Nam) và **Nguyễn Dương Khánh L** – sinh ngày 17/10/2004 (Nữ). Sau khi ly hôn, Ông M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Thanh T** - sinh ngày 16/3/1997 (Nam) . Bà Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Dương Khánh L** – sinh ngày 17/10/2004 (Nữ). Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật .

Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Ông M và bà Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình . Ông M và bà Đ mỗi người đã nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng lệ phí theo các Biên lai số **0001453** và **0001454** ngày 02/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên - TP Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, HC-TP.

Trần Xuân Hương

